

Số: 2595/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
**Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng
HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ quy định của pháp luật về đấu thầu (Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung quy định tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03/1/2018 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 2632/BC-STC ngày 19/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021, với nội dung như sau:

1. Phê duyệt danh mục, dự toán: Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021, số tiền: 1.881.999.000 đồng (Một tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

(Có Phụ lục kèm theo)



02

2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (nghìn đồng)	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Nguồn vốn
Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021	1.860.000	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Trọn gói	03 tháng	Nguồn ngân sách huyện Quỳnh Châu năm 2021 tại Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND huyện Quỳnh Châu
Gói thầu số 02: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	6.826	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý III năm 2021	Trọn gói	01 tháng	Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động mua sắm theo phương thức tập trung giao cho Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính
Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý III năm 2021	Trọn gói	01 tháng	

Điều 2. Trung tâm Hỗ trợ tư vấn tài chính Nghệ An (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng nội dung Quyết định này, đảm bảo đúng các quy định hiện hành về quản lý đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Nghệ An; Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ tư vấn tài chính Nghệ An; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- TP KT VPUB tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

PHU LUC:

Danh mục, dự toán: Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2595 /QĐ-UBND ngày 26 / 7 /2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên tài sản và thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Phần công việc đã thực hiện				13.173.000
	Thẩm định giá	Bộ	01	13.173.000	13.173.000
B	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu				
C	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (I + II + III)				1.868.826.000
I	Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung 02 xe chuyên dụng chở rác cho Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Châu năm 2021	Cái	02	930.000.000	1.860.000.000
	I - Xe ô tô chuyên dụng ép chở rác: HINO XZU342L-HKMTKD3 + Xuất xứ: Việt Nam + Năm sản xuất: 2021 + Chất lượng: Mới 100% + Kích thước tổng thể (DxRxC): ~6.470 x 1.980 x 2.500 mm + Chiều dài cơ sở: ~3.380 mm + Tựa trọng: ~5.055 kg + Số người trên cabin kể cả lái xe: 03 người (195kg) + Tải trọng (khối lượng rác cho phép chở: ~3.000 kg + Tổng trọng lượng: ~8.250 kg				

02



1. Phần xe cơ sở HINO XZU342L-HKMTKD3

Xe cơ sở : HINO XZU342L -

HKMTKD3

+ Năm sản xuất: 2021.

+ Mới 100%

+ Xuất xứ: Indonesia

+ Động cơ : N04C-VC

+ Công suất lớn nhất: 136 PS / 2.500 vòng/phút

+ Cỡ lốp: 7.50-16-14PR

+ Khối lượng toàn bộ: 8.250 kg

+ Điều hòa 1 chiều: 01 bộ

+ Bộ trích lực (PTO) : Thái Lan: 01 bộ

2. Phần chuyên dùng ép chở rác 6m3

có nắp đậy thủy lực

a) Thông số kỹ thuật:**• Thùng chứa rác (thùng chính):**

+ Thể tích: 6m3

+ Kiểu dáng: Kiểu có thành cong và khung bao cạnh thùng.

+ Vật liệu sàn thùng: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 3mm.

+ Vật liệu thành thùng: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 2.5mm.

+ Vật liệu nóc thùng: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 2.5mm.

+ Vật liệu khung ray trượt cho bàn đẩy xả rác: Thép tấm Q355 gấp định hình, dày 5mm

+ Vật liệu khung xương: Thép tấm Q355 gấp định hình, dày 3-6mm

• Bàn đẩy xả:

+ Vật liệu bàn đẩy xả rác: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 2,5mm

+ Vật liệu khung xương bàn đẩy xả rác: Thép tiêu chuẩn Q355, dày 3mm

<ul style="list-style-type: none"> • Thùng cuốn ép (thùng phụ) <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích máng cuốn ép: ~0,8m³ + Vật liệu lòng máng: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 4mm + Vật liệu thành thùng: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 2,5 - 4mm + Vật liệu khung ray trượt cho cuốn ép: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 4mm + Vật liệu khung xương: Thép tấm Q355 gấp định hình, dày 3-6mm • Bộ lưới bàn cuốn ép: <ul style="list-style-type: none"> + Vật liệu lọc lưới cuốn rác: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 4mm + Vật liệu lọc bàn ép rác: Thép tấm Hitel 590 (Nhật), dày 4mm + Vật liệu khung xương lưới cuốn+ép: Thép tấm Q355 gấp định hình, dày 3-6mm • Cơ cấu nạp rác: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng bộ cànng gấp đa năng gấp thùng xe gom rác đẩy tay và bộ cơ cấu kẹp thùng nhựa đựng rác công cộng 240L/660L + Kiểu vận hành: Dùng xy-lanh thủy lực + Góc lật: 130° + Tải trọng nâng cặp rác tối đa: 500kg + Thời gian nạp rác: 10 giây • Thùng chứa nước thải dưới máng cuốn ép rác: <ul style="list-style-type: none"> + Dung tích: 150 lít + Vật liệu: Inox 201, dày 2 mm + Van xả nước: Có + Cửa dọn rác: Có • Cơ cấu xả rác <ul style="list-style-type: none"> + Cơ cấu xả rác: Sử dụng xy-lanh tăng xả rác bố trí trước thùng chứa rác, gắn trực tiếp với bàn đẩy xả rác bằng kết cấu cơ khí để đẩy xả rác ra ngoài 				
---	--	--	--	--

Handwritten signature



<p>+ Kiểu vận hành: Dùng xy-lanh tầng thủy lực</p> <p>+ Thời gian xả rác: ~ 20 giây</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bơm thủy lực + Xuất xứ: Ý + Số lượng: 01 chiếc + Lưu lượng: 63.9cc + Áp suất làm việc lớn nhất: 200 kg/cm² + Nguồn dẫn động bơm: Truyền động trực tiếp từ PTO thông qua trục các-dăng • Van phân phối điều khiển tay tích hợp van an toàn + Xuất xứ: Ý + Lưu lượng lớn nhất: 90 lít/phút + Áp suất lớn nhất: 320 kg/cm² • Xy-lanh thủy lực xả rác + Xuất xứ: Linh kiện nhập khẩu từ Ý, lắp ráp tại Việt Nam + Loại xy-lanh: Loại xy-lanh tầng tác động 2 chiều + Áp suất làm việc liên tục: 180 kg/cm² + Số lượng: 01 chiếc • Các xy-lanh thủy lực khác + Xuất xứ: Linh kiện nhập khẩu từ Ý, lắp ráp tại Việt Nam + Loại xy-lanh: Loại xy-lanh tác động 2 chiều + Áp suất làm việc liên tục: 210 kg/cm² + Xy-lanh ép rác: 02 chiếc + Xy-lanh cuốn rác: 02 chiếc + Xy-lanh nâng thùng phụ: 02 chiếc + Xy-lanh càng gấp: 02 chiếc + Xy-lanh kẹp: 01 chiếc 				
--	--	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> • Thùng dầu thủy lực + Dung tích: 100 lít • Các thiết bị thủy lực phụ trợ khác + Lọc dầu, đồng hồ đo áp suất, nắp dầu, khóa đồng hồ, thước báo dầu, jắc-co ...được lắp ráp đầy đủ, giúp xe hoạt động an toàn hiệu quả • Áp suất làm việc tối đa của hệ thống thủy lực + 180 kg/cm² • Hệ điều khiển + Điều khiển P.T.O: Công tắc điện, điều khiển khí nén, đóng-ngắt PTO nhẹ nhàng, dễ điều khiển + Điều khiển nạp rác: Điều khiển bằng tay + Điều khiển cuộn ép rác: Điều khiển bằng tay có chế độ ga tự động khi thao tác phân cuộn ép nhằm tăng hiệu quả làm việc + Điều khiển xả rác: Điều khiển bằng tay, có khoá an toàn, hoạt động gồm 4 bước: mở khoá, nâng thùng phụ / đẩy rác ra ngoài / rút bàn ép về / hạ và khoá thùng phụ • Các thiết bị khác trên xe + Điều hòa nhiệt độ trong cabin: Có + Radio trong cabin: Có + Bảo hiểm hông ở 2 bên thân xe: Có + Dè sau ở 2 bên sau xe: Có + Đèn quay tín hiệu trên nóc cabin: Có + Đèn chiếu sáng vị trí công tác phía sau thùng phụ: Có + Đèn chiếu sáng 2 bên hông xe: Có + Bánh xe dự phòng : 01 chiếc + Bộ dụng cụ đồ nghề tiêu chuẩn theo xe cơ sở: 01 bộ II - Thời gian bảo hành: + Xe cơ sở HINO: 12 tháng (không giới hạn km) kể từ ngày nghiệm thu 				
---	--	--	--	--



	giao sử dụng tại đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An + Hệ thống chuyên dùng: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu giao hàng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Nam				
II	Gói thầu số 02: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Bộ	01	6.826.000	6.826.000
III	Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Bộ	01	2.000.000	2.000.000
	Tổng cộng (A + B + C)				1.881.999.000

Ghi chú:

- Giá trên là đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, giao hàng tại đơn vị sử dụng, thiết bị mới 100%, đầy đủ chứng nhận CO, CQ (nếu có) theo quy định, năm sản xuất 2021, Bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Giá trên chưa bao gồm chi phí trước bạ, đăng ký, đăng kiểm lưu hành xe, bảo hiểm xe;
- Các loại hàng hóa, thiết bị nêu trên có thể được thay thế bởi một loại hàng hóa, thiết bị khác có thông số kỹ thuật, chất lượng tương đương./.

